

Long Thành, ngày 20 tháng 12 năm 2024

**GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

Số: 140.../GPXD

1. Cấp cho: *CÔNG TY TNHH KHÍ LPG MEXICO VIỆT NAM.*

- Địa chỉ: Khu Kim Sơn, TT. Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

2. Được phép xây dựng công trình: Trạm chiết nạp gas.

- Đơn vị khảo sát địa chất: Công ty TNHH TVXD và địa chất Thế Kỷ.

- Đơn vị thiết kế: Công ty TNHH TVTK-XD Long Hoà Phát.

- Đơn vị thẩm tra: Công ty TNHH xây dựng Lê Đăng.

- Đơn vị thẩm định: Công ty TNHH TVXD Công Danh.

- Vị trí xây dựng: Thửa đất số 14 tờ BĐDC số 18 xã Cẩm Đường, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Mật độ xây dựng: Theo bản vẽ đính kèm.

+ Hệ số sử dụng đất: Theo bản vẽ đính kèm.

2.1. Nhà bảo vệ.

+ Cốt nền xây dựng: Cao 0,25 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).

+ Chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ: Theo bản vẽ đính kèm.

+ Diện tích xây dựng tầng 1: 10 m<sup>2</sup>.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 10 m<sup>2</sup>.

+ Chiều cao tầng 1: 3,0 m (so với nền hoàn thiện).

+ Tổng chiều cao công trình: 3,85 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).

+ Tổng số tầng: 01 tầng (01 trệt).

+ Kết cấu: Bản vẽ thiết kế kèm theo.

2.2. Nhà văn phòng.

+ Cốt nền xây dựng: Cao 0,30 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).

+ Chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ: Theo bản vẽ đính kèm.

+ Diện tích xây dựng tầng 1: 60 m<sup>2</sup>.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 60 m<sup>2</sup>.

+ Chiều cao tầng 1: 3,9 m (so với nền hoàn thiện).

+ Tổng chiều cao công trình: 5,2 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).

+ Tổng số tầng: 01 tầng (01 trệt).





+ Kết cấu: Bản vẽ thiết kế kèm theo.

### 2.3. Kho chứa vỏ chai LPG.

+ Cốt nền xây dựng: Cao 0,30 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).

+ Chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ: Theo bản vẽ đính kèm.

+ Diện tích xây dựng tầng 1: 30 m<sup>2</sup>.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 30 m<sup>2</sup>.

+ Chiều cao tầng 1: 3,9 m (so với nền hoàn thiện).

+ Tổng chiều cao công trình: 5,2 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).

+ Tổng số tầng: 01 tầng (01 trệt).

+ Kết cấu: Bản vẽ thiết kế kèm theo.

### 2.4. Nhà vệ sinh.

+ Cốt nền xây dựng: Cao 0,15 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).

+ Chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ: Theo bản vẽ đính kèm.

+ Diện tích xây dựng tầng 1: 6,82 m<sup>2</sup>.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 6,82 m<sup>2</sup>.

+ Chiều cao tầng 1: 3,0 m (so với nền hoàn thiện).

+ Tổng chiều cao công trình: 3,55 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).

+ Tổng số tầng: 01 tầng (01 trệt).

+ Kết cấu: Bản vẽ thiết kế kèm theo.

### 2.5. Nhà chiết nạp gas.

+ Cốt nền xây dựng: Cao 0,90 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).

+ Chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ: Theo bản vẽ đính kèm.

+ Diện tích xây dựng tầng 1: 150 m<sup>2</sup>.

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 150 m<sup>2</sup>.

+ Chiều cao tầng 1: 3,7 m (so với nền hoàn thiện).

+ Tổng chiều cao công trình: 5,78 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).

+ Tổng số tầng: 01 tầng (01 trệt).

+ Kết cấu: Bản vẽ thiết kế kèm theo.

### 2.6. Đẻ đặt bồn.

+ Cốt nền xây dựng: Theo bản vẽ đính kèm.

+ Chỉ giới xây dựng, chỉ giới đường đỏ: Theo bản vẽ đính kèm.

+ Diện tích xây dựng tầng 1: 45 m<sup>2</sup> (7,5 m<sup>2</sup> x 6).

+ Tổng diện tích sàn xây dựng: 45 m<sup>2</sup>.

+ Chiều cao tầng 1: 1,50 m (so với nền hoàn thiện).



- + Tổng chiều cao công trình: 1,50 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).
- + Tổng số tầng: 01 tầng (01 trệt).
- + Kết cấu: Bản vẽ thiết kế kèm theo.

#### 2.7. Bể nước ngầm.

- + Diện tích xây dựng : 70,06 m<sup>2</sup>.
- + Tổng diện tích sàn xây dựng : 70,06 m<sup>2</sup>.
- + Cốt công trình từ -5,10 m đến + 0,00 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).
- + Kết cấu: Bản vẽ thiết kế kèm theo.

#### 2.8. Nhà đặt hệ thống bơm.

- + Cốt nền xây dựng: Cao 0,25 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).
- + Diện tích xây dựng tầng 1 : 10,56 m<sup>2</sup>.
- + Tổng diện tích sàn xây dựng : 10,56 m<sup>2</sup>.
- + Chiều cao tầng 1: 3,0 m (so với nền hoàn thiện).
- + Tổng chiều cao công trình: 3,75 m (so với cốt nền sân hoàn thiện).
- + Kết cấu: Bản vẽ thiết kế kèm theo.

2.9. Các hạng mục công trình phụ trợ: Sân đường nội bộ, công, tường rào, chiếu sáng, cây xanh...

3. Nguồn gốc đất: Giấy chứng nhận QSDĐ-QSHNƠ và TSKGLVD số CS 726487 ngày 26/7/2019 do Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp. Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất số: 293/2022/SCC/HĐGD ngày 02/11/2022 giữa bà Nguyễn Thị Dung, ông Vũ Văn Bông chủ đất và ông Bùi Văn Bình phó Giám đốc Công ty TNHH khí LPG Mexico Việt Nam.

4. Giấy phép này có hiệu lực khởi công xây dựng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày cấp; quá thời hạn trên mà công trình chưa khởi công xây dựng thì phải xin gia hạn giấy phép./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ phận CPXD;
- UBND xã Cẩm Đường;
- Phòng Văn hoá – Thông tin;
- Chi cục Thuế {bản sao};
- Lưu VT.TH.



**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Sơn**



## **CHỦ ĐẦU TƯ PHẢI THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG SAU ĐÂY:**

1. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu xâm phạm các quyền hợp pháp của các chủ sở hữu liền kề.
2. Phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, về đầu tư xây dựng và Giấy phép xây dựng này.
3. Phải thông báo cho cơ quan cấp phép xây dựng đến kiểm tra khi định vị công trình, xây móng và công trình ngầm (như hầm vệ sinh tự hoại, xử lý nước thải...).
4. Xuất trình Giấy phép xây dựng cho chính quyền sở tại trước khi khởi công xây dựng và treo biển báo tại địa điểm xây dựng theo quy định.
5. Khi tháo dỡ công trình cũ, Chủ đầu tư có trách nhiệm thu gom phế thải xây dựng và vận chuyển đến nơi xử lý đúng quy định.
6. Chủ đầu tư chỉ được phép thi công đấu nối giao thông khi thực hiện đầy đủ các thủ tục về cấp phép đấu nối giao thông theo quy định.
7. Khi điều chỉnh thiết kế làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật Xây dựng năm 2014 thì phải đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng và chờ quyết định của cơ quan cấp giấy phép.

## **GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP**

1. Nội dung gia hạn, điều chỉnh:.....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

2. Thời gian có hiệu lực của giấy phép: .....

.....  
.....  
.....

Long Thành, ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**CHỦ TỊCH**